

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày: 20 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tùng

2. Ông Đồng Minh Thực

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Dân.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 30/5/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P. Sinh năm 1985. Tại Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai; hiện tạm trú tại: 43 P, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1959 và bà Phan Thị H, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 05 người con, bị cáo là con đầu; chồng Nguyễn Chí T (đã chết) và con Nguyễn Phúc Bảo L, sinh năm 2008 và Nguyễn Phúc Gia B, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Hữu T (đã chết): Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L là cha ruột của người bị hại; Địa chỉ: tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Th tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2017). Ông Nguyễn Hữu Th có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà PhanThị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 14/10/2013, là con chung của chị Nguyễn Thị L1 với người bị hại trong vụ án. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Yến N: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1991. Là mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Yến N.

Trú tại tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 11/2015, Nguyễn Hữu T thuê nhà của bà Hoàng Thị M tại Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian ở đây đã chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị P. Sau một thời gian chung sống giữa anh Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị P xảy ra mâu thuẫn nên khoảng 14 giờ ngày 14/3/2015, anh Nguyễn Hữu T không muốn tiếp tục duy trì quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị P nữa và bỏ đi. Nguyễn Thị P không đồng ý nên cả hai cãi vã, anh Nguyễn Hữu T nói “Đi mua xăng về đốt chết hai đứa luôn đi, tôi không thể sống chung với cô nữa”. Nghe vậy, Nguyễn Thị P đi ra ngoài dùng ống nhựa hút xăng từ trong xe mô tô BKS 81K9-5085 ra một chiếc chai nhựa được khoảng 1,5 lít xăng rồi đi vào phòng ngủ đổ xăng lên người anh Nguyễn Hữu T khi anh Nguyễn Hữu T đang nằm trong phòng ngủ, lúc này Nguyễn Thị P đổ xăng lên người mình rồi nói “anh đừng bỏ đi nữa” nhưng anh Nguyễn Hữu T không đồng ý nói “Cô muốn đốt chết tôi thì điện thoại trước cho bố tôi đến lấy xác tôi về”. Nguyễn Thị P nói “Hai đứa mình cùng chết”. Ngay lúc đó Nguyễn Thị P dùng tay phải cầm bật lửa lên, vừa bật, vừa tắt nhằm đe dọa để anh Nguyễn Hữu T không bỏ đi nữa mà tiếp tục duy trì quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị P thì anh Nguyễn Hữu T liền dùng tay giật chiếc bật lửa trên tay Nguyễn Thị P trong lúc lửa đang cháy làm lửa bốc cháy từ người Nguyễn Thị P lan sang người anh Nguyễn Hữu T, dẫn đến hậu quả anh Nguyễn Hữu T bị bỏng nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 22/3/2016 thì chết

Đối với Nguyễn Thị P sau khi phạm tội bị bỏng nặng và được điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 14/3/2016 đến ngày 19/3/2016 chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 25/4/2016 thì xuất viện

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tại đất nhà bà Hoàng Thị M, thuộc Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 267/QĐHS ngày 21/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Hữu T là do bỏng lửa xăng toàn thân diện tích 76% độ III, IV ngày thứ 8

Đối với vật chứng ống nhựa, can dầu ăn và bật lửa ga, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy

Đối với chiếc xe mô tô BKS 81K9 -5085 mà Nguyễn Thị P hút xăng ra để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hữu T, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã trả lại cho ông Nguyễn Hữu T, là đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Hữu T.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Thị P đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị P bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần, chi phí khám chữa bệnh, mai táng cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 192.313.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 27/CTr-VKS-P2 ngày 19 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Thị P về tội: “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị P phạm tội “Giết người”, áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị P 8 đến 9 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại tiền chi phí điều trị và chi phí mai táng là 192.313.000đ.

- Buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N với mức 1.000.000đ/tháng kể từ khi anh Nguyễn Hữu T chết 22/3/2016 đến khi cháu Nguyễn Thị Yến N thành niên và có khả năng lao động. Về tiền bù đắp tổn thất tinh thần do người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: đã được giải quyết nên không xem xét.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Hữu Th đề nghị xét xử bị cáo mức án theo quy định của pháp luật, công nhận gia đình bị cáo đã gửi 5.000.000đ tiền tiễn thấp nhang cho người bị hại, đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị và chi phí mai táng là 192.313.000đ đồng và không yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N.

Chị Nguyễn Thị L1 là mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Yến N có lời khai tại hồ sơ cho rằng chị và người bị hại đã ly hôn và có một con chung là cháu Nhi, theo quyết định của tòa án buộc người bị hại phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Yến N 1.000.000đ/tháng nên nay chị yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Yến N như trên. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà PhanThị H là mẹ ruột của bị cáo khai: số tiền 5.000.000đ bà đưa cho gia đình người bị hại là để thấp nhang không phải tiền bồi thường, nay bà không yêu cầu giải quyết gì về tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án như lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y. Đủ cơ sở khẳng định:

Giữa bị cáo và anh Nguyễn Hữu T chung sống với nhau như vợ chồng, khi anh Nguyễn Hữu T có ý định không muốn chung sống với bị cáo nữa và yêu cầu bị cáo trả lại các giấy tờ tùy thân, bị cáo không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo dùng ống nhựa hút xăng từ xe mô tô, sau đó đổ lên người anh Nguyễn Hữu T và người của bị cáo, rồi lấy bật lửa bật để dọa anh Nguyễn Hữu T mong anh Nguyễn Hữu T quay lại chung sống với bị cáo, trong lúc bị cáo đang bật lửa thì anh Nguyễn Hữu T giật chiếc bật lửa trên tay bị cáo làm lửa bốc cháy dẫn đến anh Nguyễn Hữu T bỏng lửa xăng và tử vong.

Như vậy, tuy đang có tranh cãi với người bị hại và khi bị cáo đổ xăng lên người người bị hại, người bị hại không chống cự nhưng lúc này, bị cáo nhận thức rõ hành vi đổ xăng lên người khác và bật lửa là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng người khác, tuy không mong muốn nhưng bị cáo vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả

xảy ra và thực tế anh Nguyễn Hữu T đã bị bỏng lửa xăng và tử vong. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét sức khỏe, tính mạng của con người là thiêng liêng bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người một cách trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng của anh Thiết, gây mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy bị cáo cũng bị thương tích nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe, tính mạng người khác nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo được cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với số tiền 5.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Hữu Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H đều cho rằng đây là tiền thấp nhang không phải tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận tiền chi phí điều trị và chi phí mai táng là 192.313.000 đồng và không xem xét tiền bù đắp tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N, bị cáo nhất trí mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng tính từ khi anh Nguyễn Hữu T chết 22/3/2016 đến khi cháu Nguyễn Thị Yến N thành niên và tự lập được nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo. Giao cho chị Nguyễn Thị L1 được nhận thay cháu Nguyễn Thị Yến N

Về vật chứng: Đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Thị P phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị P 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa. Buộc Nguyễn Thị P bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị L tiền chi phí điều trị và chi phí mai táng là 192.313.000đ (một trăm chín mươi hai triệu ba trăm mười ba nghìn đồng).

-Buộc Nguyễn Thị P phải cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của người bị hại là cháu Nguyễn Thị Yến N với mức 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ khi người bị hại Nguyễn Hữu T chết 22/3/2016 đến khi cháu Nguyễn Thị Yến N thành niên và có khả năng lao động. Giao cho chị Nguyễn Thị L1 được nhận thay cháu Nguyễn Thị Yến N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Thị P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 9.615.650 đồng (chín triệu sáu trăm mười lăm nghìn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng để sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa hình sự, VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng

